

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2023

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chính

2. Ông Hoàng Văn Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1991, vắng mặt

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2022, chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/4/2016. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, do anh N không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 22/6/2011

và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 09/4/2013, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy các con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án chị T có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh N có địa chỉ tại Khóm 2, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 30/11/2022, chị T có đơn yêu cầu xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/4/2016. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị T yêu cầu ly hôn với anh N. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, hiện tại đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh N vắng mặt tại lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

xử lý cho chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Hoàng N được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 22/6/2011 (giới tính nam) và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 09/4/2013 (giới tính nam), đang do chị T nuôi dạy, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy các con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có cơ sở. Bởi vì, cháu Đ và cháu L đang do chị T nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặt khác, các cháu có nguyện vọng được sống chung với chị T và anh N cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Đ và cháu L cho chị T nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh N không có tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Hoàng N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 22/6/2011 (giới tính nam) và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 09/4/2013 (giới tính nam) cho chị T tiếp tục nuôi dạy. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 27 tháng 10 năm 2022 chị T có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003102 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm